

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG SAU ĐẠI HỌC

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
LỚP CAO HỌC CÂY TRỒNG KHÓA 2012

Môn học: Chuyên đề cây trồng
Số tín chỉ: 2

Lớp CH12TT
Ngày báo cáo chuyên đề: 16/01/2013

STT	HỌ TÊN HỌC VIÊN		Ngành	Điểm thành phần			Điểm TB	Điểm chữ
1	Huỳnh Thị Đan	Anh	TT2012	8,8	9,0	9,0	8,9	Tám phẩy chín
2	Trần Nguyễn Văn	Anh	TT2012	7,0	8,0	7,0	7,3	Bảy phẩy ba
3	Trần Thanh	Bình	TT2012	7,0	7,0	7,0	7,0	Bảy
4	Lê Thiện	Chiến	TT2012	7,0	7,0	7,0	7,0	Bảy
5	Trần Duy Việt	Cường	TT2012	8,0	8,0	8,0	8,0	Tám
6	Nguyễn Văn	Dũng	TT2012	7,5	8,0	8,0	7,8	Bảy phẩy tám
7	Huỳnh Thị Ngọc	Hương	TT2012	8,0	8,0	8,0	8,0	Tám
8	Đỗ Thị	Hương	TT2012	7,8	7,0	7,0	7,3	Bảy phẩy ba
9	Nguyễn Phạm Hồng	Lan	TT2012	8,5	8,0	7,0	7,8	Bảy phẩy tám
10	Nguyễn Thị	Lan	TT2012	8,2	8,0	7,0	7,7	Bảy phẩy bảy
11	Phạm Mỹ	Liên	TT2012	9,0	9,0	8,0	8,7	Tám phẩy bảy
12	Lê Bảo	Lộc	TT2012	6,5	5,0	5,0	5,5	Năm phẩy năm
13	Quảng Thị Mi	Na	TT2012	6,0	6,0	7,0	6,3	Sáu phẩy ba
14	Lê Thanh	Đạm	TT2012	7,5	8,5	8,5	8,2	Tám phẩy hai
15	Trương Tấn	Đạt	TT2012	8,0	7,0	8,0	7,7	Bảy phẩy bảy
16	Đinh Thị Hồng	Nhung	TT2012	9,5	9,5	9,0	9,3	Chín phẩy ba
17	Bùi Quang	Định	TT2012	9,0	9,0	9,0	9,0	Chín
18	Đỗ Kim	Quốc	TT2012	8,0	8,0	8,0	8,0	Tám
19	Phạm Hoàng	Sơn	TT2012	7,0	7,0	7,0	7,0	Bảy
20	Nguyễn Nhật	Tâm	TT2012	9,0	9,0	9,0	9,0	Chín
21	Trần Hoài	Thanh	TT2012	8,5	9,0	8,5	8,7	Tám phẩy bảy
22	Phan Thị Phương	Thảo	TT2012	8,5	9,0	9,0	8,8	Tám phẩy tám
23	Lê Thị Hồng	Yến	TT2012	8,0	8,0	8,0	8,0	Tám
24	Đặng Quốc	Thông	TT2012	8,0	8,0	8,0	8,0	Tám
25	Võ Minh	Luân	TT2011	7,0	8,0	8,0	7,7	Bảy phẩy bảy
26	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DT	7,0	7,0	7,0	7,0	Bảy

27	Nguyễn Văn Phu	DT	8,0	8,0	8,0	8,0	Tain
28	Phan Bá Tùng	DT	9,0	8,5	9,0	8,8	Tain phây tain

Tổng số học viên báo cáo chuyên đề: 28

Xác nhận của Trưởng khoa Nông học



TS. Võ Chí Dân

Ngày 16 tháng 3 năm 2013
GV phụ trách môn học



TS. Trần Thị Dạ Thảo